

Mẫu số: D24-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ PHÚ MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110/TB-THADS

Phú Mỹ, ngày 12 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 20, khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2022);

Căn cứ Bản án số 607/2022/HSST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bản án số 300/2023/HSPT ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định ủy thác xử lý tài sản số 13/QĐ-CCTHADS ngày 26/4/2024 của Cục trưởng cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy thác xử lý tài sản;

Căn cứ Quyết định ủy thác xử lý tài sản số 03/QĐ-CCTHADS ngày 05/01/2024 của Cục trưởng cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy thác xử lý tài sản

Căn cứ Quyết định xử lý tài sản số 01/QĐ-CCTHADS ngày 26/3/2024 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ

Căn cứ Quyết định xử lý tài sản số 02/QĐ-CCTHADS ngày 11/6/2024 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;

Căn cứ Hợp đồng thẩm định giá số 260/2025/HĐTV-TĐG ngày 07 tháng 02 năm 2025 và phụ lục hợp đồng số 260/1/2025/LPHĐ-TĐG ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ và Công ty Cổ phần thẩm định giá Đồng Nai – Chi nhánh Bà Rịa- Vũng Tàu;

Căn cứ Thông báo số 108/TB-THADS ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Hồ sơ năng lực tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá của: Công ty Đấu giá hợp danh Thái Bình Hưng, địa chỉ trụ sở chính: B20 khu Bến Đình 3, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (địa chỉ chi nhánh: số 01 lô R, Lương Thế Vinh, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu), Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thành An, địa chỉ trụ sở chính: số 03 Lý Văn

Phúc, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh và Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn, địa chỉ: 111A Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP.HCM;

Căn cứ Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (theo Phụ lục I và II kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lựa chọn:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: **Công ty Đấu giá hợp danh Thái Bình Hưng**, địa chỉ trụ sở chính: B20 khu Bến Đình 3, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (địa chỉ chi nhánh: số 01 lô R, Lương Thế Vinh, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu);

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản có trên đất khu 1

Danh sách các thửa đất (khu số 01).								
STT	Tên chủ sử dụng	Số thửa (cũ, mới)	Số tờ (cũ, mới)	Diện tích m ²	Địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Nguyễn Ngọc Sự	41(32)	20(19)	16333,3	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	BO 187378	5/6/2013	UBND Huyện Tân Thành
2	Nguyễn Ngọc Sự	39(23)	20(19)	17228,1 đất trồng cây lâu năm và 300m ² đất ở	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AN 822925	28/10/2009	UBND Huyện Tân Thành

Tài sản gắn trên đất:

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
1	Nhà 1 (nhà văn phòng)	<p>❖ Kết cấu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Móng gạch, cột khung sắt. - Xà gỗ, vì kèo sắt hộp. - Mái tôn, trần thạch cao tấm. - Tường 03 mặt xây gạch, tô trát, sơn nước, chân tường ốp gạch ceramic. Tường mặt tiền khung sắt + vách kính cường lực. - Nền lát gạch ceramic. - Cửa đi: Kính cường lực. - Góc: Sàn ốp gạch ceramic, xà gỗ sắt, cầu thang sắt. - Có nhà vệ sinh. - 02 nhà kho bên hông: Tường xây gạch, cửa sắt 	536,00m ²

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
		cuốn.	
2	Mái che nhà 1 (bên hông và phía trước)	❖ Kết cấu: - Cột sắt tròn Ø130mm . - Xà gỗ, vì kèo sắt hộp, mái bạt nhựa di động. - Nền gạch terazzo (bên hông); nền bê tông xi măng (phía trước).	459,0m ²
3	Nhà 2	❖ Kết cấu: 04 phòng trọ - Móng, cột gạch. - Tường gạch dày 100mm và 200mm, tô trát, sơn nước, chân tường ốp gạch ceramic. - Xà gỗ sắt, mái tôn, trần tôn lạnh. - Nền gạch ceramic. - Bếp: Thành gạch, kệ bếp tấm đan bê tông ốp gạch ceramic. - Nhà vệ sinh: nền gạch ceramic nhám, xí bột, cửa nhôm kính. - Góc: Sàn BTCT dày 100mm, lát gạch ceramic, cầu thang sắt. - Cửa phòng: Cửa sắt kéo (phòng 1) + cửa sắt (03 phòng phía sau)	78,0m ²
4	Mái che nhà 2 (bên hông và phía trước)	❖ Kết cấu: • Mái che phía trước: - Xà gỗ, vì kèo sắt. - Mái tôn, nền xi măng • Mái che bên hông: - Xà gỗ sắt, mái tôn. - Nền bê tông xi măng. - 01 bức tường: Móng gạch, cột sắt tròn, tường xây gạch dày 100mm, ốp gạch cao 1,2m, phía trên khung sắt + tôn cao 2,5m	47,0m ²
5	Cột điện	❖ Kết cấu: - Cột điện bê tông ly tâm Ø25cm. - Cao khoảng 6,5m.	48 cái

Cây trồng trên đất:

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm	Số lượng
1	Cây bàng Đài Loan	* Đặc điểm:	110 Cây

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm	Số lượng
		- Đường kính gốc trung bình Ø30cm. - Cây cao khoảng 4-5m.	
2	Cây dầu	* Đặc điểm: - Đường kính gốc trung bình Ø25cm. - Cây cao khoảng 5m.	61 Cây

Giá khởi điểm của khu 1:

Đvt: Đồng

Stt	Tên tài sản	Giá trị thẩm định
1	Quyền sử dụng đất	162.780.640.800
2	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.219.342.500
3	Cây xanh	233.950.000
Tổng cộng (1+2+3):		165.233.933.300
Làm tròn:		165.233.933.000
<i>Bảng chữ: Một trăm sáu mươi lăm tỷ, hai trăm ba mươi ba triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn đồng.</i>		

2. Quyền sử dụng đất và tài sản có trên đất khu 2:

Danh sách các thửa đất (khu số 02).								
STT	Tên chủ sử dụng	Số thửa (cũ, mới)	Số tờ (cũ, mới)	Diện tích m ²	Địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Nguyễn Ngọc Sự	306(22)	19(19)	5956,0	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AN 822924	28/10/2009	UBND Huyện Tân Thành
2	Nguyễn Ngọc Sự	312(12)	19(19)	6178,2	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AN 822922	28/10/2009	UBND Huyện Tân Thành
3	Nguyễn Ngọc Sự	305(15)	19(19)	10372,7	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AN 822923	28/10/2009	UBND Huyện Tân Thành
4	Nguyễn Ngọc Sự	309(175)	19(19)	1424,0	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AN 822916	25/10/2009	UBND Huyện Tân Thành
5	Nguyễn Ngọc Sự	311(173)	19(19)	2739,1	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AN 822915	28/10/2009	UBND Huyện Tân Thành
6	Nguyễn Ngọc Sự	25(33)	19(19)	17383,7	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AN 822917	28/10/2009	UBND Huyện Tân Thành
7	Nguyễn Ngọc Sự	337(165)	19(19)	592,9	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AN 822920	28/10/2009	UBND Huyện Tân Thành
8	Nguyễn Ngọc Sự	308(43)	19(19)	2375,3	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AN 822919	28/10/2009	UBND Huyện Tân Thành
9	Nguyễn Ngọc Sự	310(166)	19(19)	448,6	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AN 822921	28/10/2009	UBND Huyện Tân Thành
10	Nguyễn Ngọc Sự	307(31)	19(19)	7064,8	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AN 822918	28/10/2009	UBND Huyện Tân Thành

Tài sản gắn liền trên đất:

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
1	Nhà 1 (dãy phòng trọ)	<p>❖ Kết cấu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Móng, cột gạch. - Xà gồ sắt, mái tôn, trần tôn lạnh. - Tường xây gạch dày 100mm, tô trát sơn nước chân tường ốp gạch ceramic. - Nền lát gạch ceramic. - Cửa đi, cửa phòng: cửa sắt. - Góc: Khung sắt hộp, lan can sắt, sàn tấm ván ép, cầu thang bằng sắt. - Nhà vệ sinh. 	200,00m ²
2	Bồn nước	<p>❖ Kết cấu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chân tháp khung sắt V. - Bồn nước : Inox ngang, hiệu Toàn Mỹ, dung tích 2.000ml. 	01 Cái
3	Nhà 2	<p>❖ Kết cấu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Móng , cột BTCT, ô văng BTCT. - Tường gạch dày 100mm và 200mmm, tô trát sơn nước, chân tường ốp gạch ceramic cao 1,5m. - Xà gồ sắt, mái tôn, trần thạch cao tấm. - Cửa đi, cửa sổ: Khung sắt kính, cửa phòng khung nhôm kính. - Nền lát gạch bóng kính. - Bếp: Thành gạch, kệ bếp tấm đan đặt tấm đá Granite, chậu rửa inox, cửa tủ gỗ. - Nhà vệ sinh: Nền gạch ceramic nhám, tường ốp gạch ceramic, xi bệt, cửa nhôm kính. - Góc: <ul style="list-style-type: none"> + Sàn bê tông cốt thép, lát gạch ceramic + 02 phòng ngủ + 01 nhà vệ sinh + phòng thờ. + Cầu thang gỗ, lan can + tay vịn gỗ. 	148,40m ²

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
4	Cổng + tường rào	<p>❖ Kết cấu:</p> <p>- Cổng: + Trụ cổng xây gạch, lõi BTCT, ốp gạch men 4 mặt, kích thước 0,4m x 0,4m, cao 2,5m. + Cánh cổng khung sắt hộp, ngang 2,6m, cao 2,5m.</p> <p>- Tường rào: + Móng gạch, cột gạch lõi BTCT. + Tường xây gạch lửng, ốp gạch 2 mặt cao 1,6m. Phía trên khung sắt cao 1,2m.</p>	12,80m
5	Mái che 1	<p>❖ Kết cấu:</p> <p>- Xà gỗ sắt, mái tôn, lót tấm cách nhiệt. - Nền lát gạch.</p>	20,16m ²
6	Mái che 2	<p>❖ Kết cấu:</p> <p>- Cột sắt tròn. - Xà gỗ, vì kèo sắt hộp, mái tôn. - Nền xi măng.</p>	154,70m ²
7	Cột điện	<p>❖ Kết cấu:</p> <p>- Cột điện bê tông ly tâm Ø25cm. - Cao khoảng 6,5m.</p>	35 Cái

Cây xanh thuộc QSDĐ:

Tên tài sản	Đặc điểm	Số lượng
Cây bàng Đài Loan	<p>* Đặc điểm:</p> <p>- Đường kính gốc trung bình Ø30cm. - Cây cao khoảng 4-5m.</p>	230 Cây

Giá khởi điểm tài sản khu 2 là:

Stt	Tên tài sản	Giá trị thẩm định
1	Quyền sử dụng đất	122.272.777.800
2	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.330.902.700
3	Cây xanh	368.000.000
Tổng cộng:		123.971.680.500

Đvt: đồng.

Làm tròn:	123.971.681.000
Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn đồng.	

3. Quyền sử dụng đất và tài sản có trên đất khu 3:

Danh sách các thửa đất (khu số 03).								
STT	Tên chủ sử dụng	Số thửa (cũ, mới)	Số tờ (cũ, mới)	Diện tích m ²	Địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Nguyễn Ngọc Sự và Nguyễn Thị Nguyệt	313(10)	19(19)	5091,3	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	CH 720956	5/7/2017	Sở TN & MT tỉnh BR-VT
2	Nguyễn Ngọc Sự và Nguyễn Thị Nguyệt	323(294)	19(10)	7475,4	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	BX 902071	21/10/2014	UBND Huyện Tân Thành
3	Nguyễn Ngọc Sự và Nguyễn Thị Nguyệt	326(17)	19(19)	11030,0	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	BX 902082	21/10/2014	UBND Huyện Tân Thành
4	Nguyễn Ngọc Sự và Nguyễn Thị Nguyệt	16(11)	19(19)	17099,5	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	BX 902083	21/10/2014	UBND Huyện Tân Thành

Tài sản gắn liền trên đất:

Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
Cột điện	❖ Kết cấu: - Cột điện bê tông ly tâm Ø25cm, cao khoảng 6,5m.	37 Cái

Cây xanh thuộc QSDĐ1:

Tên tài sản	Đặc điểm	Số lượng
Cây bàng Đài Loan	* Đặc điểm: - Đường kính gốc trung bình Ø30cm. - Cây cao khoảng 4-5m.	101 Cây

Giá khởi điểm của khu 3:

Đvt: đồng.

Stt	Tên tài sản	Giá trị thẩm định
-----	-------------	-------------------

1	Quyền sử dụng đất	98.814.837.000
2	Nhà cửa, vật kiến trúc	47.175.000
3	Cây xanh	161.600.000
Tổng cộng:		99.023.612.000
Làm tròn:		99.023.612.000

Bảng chữ: Chín mươi chín tỷ, không trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm mười hai nghìn đồng.

4. Quyền sử dụng đất và tài sản có trên đất khu 4:

Danh sách các thửa đất (khu số 04).								
STT	Tên chủ sử dụng	Số thửa (cũ, mới)	Số tờ (cũ, mới)	Diện tích m ²	Địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Nguyễn Trung Trường	301(226)	19(10)	2280,0	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AO 298353	11/11/2009	UBND Huyện Tân Thành
2	Nguyễn Trung Trường	321(6)	19(19)	3076,2	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AO 298226	13/10/2009	UBND Huyện Tân Thành
3	Nguyễn Trung Trường	330(136)	19(10)	5999,5	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AO 298225	13/10/2009	UBND Huyện Tân Thành
4	Nguyễn Trung Trường	300(151)	19(10)	5499,4	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AO 298224	13/10/2009	UBND Huyện Tân Thành
5	Nguyễn Trung Trường	303(331)	19(19)	3910,3	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	BB 212629	19/03/2010	UBND Huyện Tân Thành
6	Nguyễn Trung Trường	13(7)	19(19)	13776,9	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AM 988329	8/7/2008	UBND Huyện Tân Thành
7	Nguyễn Trung Trường	304(293)	19(19)	913,0	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AO 298352	11/11/2009	UBND Huyện Tân Thành
8	Nguyễn Trung Trường	331(70)	19(18)	12441,7	Xã Châu Pha, tx.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT	AK 268580	14/09/2007	UBND Huyện Tân Thành

Giá khởi điểm khu 4 là:

Đvt: đồng

Tên tài sản	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Đơn giá	Thành tiền
Quyền sử dụng đất	ONT	450,00	3.631.000	1.633.950.000
	CLN	47.447,00	2.051.000	97.313.797.000
Tổng Cộng		47.897,00		98.947.747.000

Bằng chữ: Chín mươi tám tỷ, chín trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu thông báo cho người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: **Công ty Đấu giá hợp danh Thái Bình Hưng**, địa chỉ trụ sở chính: B20 khu Bến Đình 3, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (địa chỉ chi nhánh: số 01 lô R, Lương Thế Vinh, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) được biết./.

(Đính kèm Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo Phụ lục II kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

Nơi nhận:

- Công Đấu giá tài sản quốc gia (để đăng tải);
- Công thông tin điện tử của Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Cục THADS tỉnh BR-VT (để đăng tải);
- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ năng lực tham gia lựa chọn (để biết);
- Người phải thi hành án (để thực hiện);
- Người được thi hành án (để thực hiện);
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (để biết);
- Viện KSND TP. Phú Mỹ (để kiểm sát);
- Lưu VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Tiến Dũng



CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ PHÚ MỸ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Mỹ, ngày 19 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Phụ lục II kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP
ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: là toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản có trên đất tại xã Châu Pha, thành phố Phú Mỹ theo thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản để thi hành án số 108/TB-CCTHADS ngày 12/6/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành dân sự thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

2. Giá khởi điểm:

- Khu 1: 165.233.933.000 đ (Một trăm sáu mươi lăm tỷ, hai trăm ba mươi ba triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn đồng);

- Khu 2: 123.971.681.000 đ (Một trăm hai mươi ba tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn đồng);

- Khu 3: 99.023.612.000 đ (Chín mươi chín tỷ, không trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm mười hai nghìn đồng)

- Khu 4: 98.947.747.000 đ (Chín mươi tám tỷ, chín trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công ty Đấu giá hợp danh Thái Bình Hưng**, địa chỉ: B20 khu Bến Đình 3, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (địa chỉ chi nhánh: số 01 lô R, Lương Thế Vinh, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu). Tổng số điểm: 94,0 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Thái Bình	Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thành An	Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài

		Hung (Điểm đạt được)	(Điểm đạt được)	Gòn (Điểm đạt được)
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	Không đủ điều kiện	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0	19,0	19,0
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0	10,0	10,0
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0	5,0	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0	5,0	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham</i>	2,0	2,0	2,0

	gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)			
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0	1,0	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16,0	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	4,0



1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giú, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	53,0	57,0	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước	15,0	15,0	15,0

	<i>liên kê (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>			
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>			
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>			
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>			
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	15,0	15,0
	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kê</i>	7,0	7,0	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>			
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>			
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>			
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	7,0	7,0
	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liên kê</i>	7,0	7,0	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh</i>			



	<i>lệch)</i>			
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>			
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>			
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	7,0	7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i>	2,0	3,0	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>	3,0	3,0	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề</i>			
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo</i>			
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i>	6,0	7,0	7,0

5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm			
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm			
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		7,0	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	2,0	4,0	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên			
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		4,0	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0	4,0	4,0
7.1	Dưới 05 năm			
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm			
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4,0	5,0	5,0



8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		5,0	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5,0	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng			
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng			
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	7,0	0	0
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0	0	0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá,	4,0	0	0

không bao gồm trụ sở chi nhánh.			
Tổng	94	92	92

DUYỆT CỦA CHI CỤC TRƯỞNG**Ngô Đình Hoàng****CHẤP HÀNH VIÊN**
Nguyễn Tiến Dũng

